

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 3 - 2021
“V/v tranh chấp hôn nhân và
gia đình, ly hôn, nuôi con
chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Dũng;
2. Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Minh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Châu Pho Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 351/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2020 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Ánh L, sinh năm 1990; địa chỉ: tổ 16, ấp A, xã B, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Vạn H, sinh năm 1980; địa chỉ: tổ 7, khóm C, thị trấn D, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

Chị L có mặt, anh H vắng mặt và có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 23/10/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Ánh L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Vạn H tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau, tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn.

Quá trình chung sống, giữa chị và anh H phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, anh H chỉ lo uống rượu, không chăm lo kinh tế gia đình. Vì vậy, chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 (một) con chung tên Nguyễn Anh Q, sinh ngày 28/4/2018, đang sống với chị. Chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, chị L cung cấp cho Tòa án Giấy chứng nhận kết hôn số 9, ngày đăng ký 21/01/2019, thể hiện chị L và anh H có đăng ký kết hôn vào ngày 21/01/2019 tại Ủy ban nhân dân xã (nay là thị trấn) D, huyện Tri Tôn.

Theo Biên bản lấy lời khai ngày 23/02/2021, bị đơn Nguyễn Vạn H trình bày:

Anh và chị L chung sống với nhau từ năm 2017, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, giữa anh và chị L không phát sinh mâu thuẫn, bản thân anh bị bệnh gần 02 năm nay nên không có chuyện anh chỉ lo uống rượu, không lo làm ăn. Cách đây khoảng 02 năm, chị L lấy có về chăm sóc mẹ ruột bị bệnh, sau đó không về sống chung với anh H từ đó cho đến nay. Trong thời gian đó, anh đã nhiều lần níu kéo để hàn gắn tình cảm nhưng chị L không đồng ý. Anh H nhận thấy, chị L không còn tình cảm và không muốn quay về sống với anh. Tuy nhiên, anh mong muốn vợ chồng được đoàn tụ nên không đồng ý ly hôn với chị L.

Hiện nay, anh đang bị bệnh (nhưng không có hồ sơ bệnh án), nên không có công việc tạo ra thu nhập.

Về con chung: Anh H có lời khai thống nhất với lời khai của chị L về con chung. Do không đồng ý ly hôn với chị L nên anh không đồng ý giao con chung cho chị L tiếp tục nuôi dạy.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh, theo Biên bản xác minh ngày 23/02/2021, tại Ban ấp C, xã D, huyện Tri Tôn, cho biết:

Chị L và anh H chung sống từ năm 2017, tại nhà cha mẹ ruột anh H thuộc tổ 7, ấp Sóc Triết, thị trấn Cô Tô, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Thời gian chung sống, anh H thường xuyên uống rượu, đang làm cán bộ công tác tại Công an xã Cô Tô thì nghỉ việc nên anh H không đảm bảo chăm lo kinh tế gia đình. Thời gian gần đây thì bị bệnh nên không có công việc tạo ra thu nhập, kinh tế sống nhờ vào mẹ ruột.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Nhưng do bị đơn vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa,

Chị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và lời khai đã trình bày. Ngoài ra, chị L còn trình bày, chị và anh H tự tìm hiểu, yêu thương nhau và sống chung vào năm 2017. Từ khi bắt đầu sống chung, anh H đã thường uống rượu, không chăm lo kinh tế gia đình và nghỉ việc tại Công an xã D nên bản thân anh H không làm gì tạo ra thu nhập.

Thay mặt Hội đồng xét xử, Thẩm phán công bố lời khai của bị đơn; biên bản xác minh và tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

- Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn tại các Điều 35, 68, 97, 98, 101 và Điều 104 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án:

Hôn nhân giữa chị L và anh H tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cô Tô, ngày 21/01/2019 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống, do anh H thường xuyên uống rượu, không lo làm ăn, vợ chồng không sống chung khoảng 02 năm. Căn cứ vào lời khai của chị L và Biên bản xác minh ngày 23/02/2021, có cơ sở xác định, trong khoảng thời gian vợ chồng chung sống, anh H thường xuyên uống rượu, không lo làm ăn. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng trầm trọng, không thể hàn gắn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn với anh H của chị L.

Đối với con chung, cháu Nguyễn Anh Q, sinh ngày 28/4/2018, chưa đủ 36 tháng tuổi, nên giao cháu Quân cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị L và anh H tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã (nay là thị trấn) Cô Tô, huyện Tri Tôn vào ngày 21/01/2019, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 09 nên được xem là hôn nhân hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...”. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và biên bản xác minh ngày 23/02/2021, có cơ sở xác định: Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng, anh H thường xuyên uống rượu, đang công tác tại Công an xã D thì nghỉ việc nên không đảm bảo chăm lo kinh tế cho gia đình.

Theo lời khai của chị L và anh H đều xác định, vợ chồng chung sống từ năm 2017 và đã không còn sống chung cách nay khoảng 02 năm, nên thời gian sống chung của vợ chồng là khoảng 02 năm. Đó là khoảng thời gian chung sống khá dài nhưng anh H lại thường xuyên uống rượu, không chăm lo kinh tế cho gia đình, đủ để thấy rõ bản thân anh H không làm tròn nghĩa vụ người chồng trong việc quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, chia sẻ với chị L. Nên chị L cho rằng đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn giữa vợ chồng không hàn gắn được là có cơ sở.

Bên cạnh đó, anh H nhận thấy rõ tình cảm của chị L dành cho anh không còn và không mong muốn quay về chung sống với anh. Xét, hôn nhân phải xây dựng trên nền tảng tình cảm yêu thương cả hai vợ chồng dành cho nhau nhưng nay chị L và anh H đều xác định rõ chị L đã không còn tình cảm dành cho anh H. Về phía anh H, anh cho rằng mong muốn được đoàn tụ với chị L nhưng khi Tòa án tiến hành hòa giải và xét xử vụ án, anh H đều vắng mặt. Đủ để thấy, anh H không thật sự cố gắng, tận dụng các cơ hội để hàn gắn tình cảm với chị L.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn với bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung:

Chị L và anh H xác định, vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Anh Q, sinh ngày 28/4/2018, đang sống với chị L.

Theo lời khai của anh H và nội dung Biên bản xác minh ngày 23/02/2021, có cơ sở xác định, hiện nay, bản thân anh H đang không có việc làm tạo ra thu nhập, kinh tế sống nhờ vào mẹ ruột. Mặt khác, cháu Q sinh ngày 28/4/2018, đến nay chưa đủ 36 tháng tuổi, bản thân chị L không thuộc trường hợp không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Vì vậy, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Anh Q của chị L.

Chị L cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về nghĩa cấp dưỡng nuôi dạy con chung: Chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị L và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 273 và Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Ánh L.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Ánh L được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 9, ngày đăng ký kết hôn: 21 tháng 01 năm 2019, của Ủy ban nhân dân xã (nay là thị trấn) Cô Tô, huyện Tri Tôn không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Chị Phạm Ánh L được tiếp tục nuôi dạy con chung tên Nguyễn Anh Q, sinh ngày 28/4/2018. Anh Nguyễn Vạn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị L cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Phạm Ánh L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số TU/2019/0000531 ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn.

Anh Nguyễn Vạn H không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án, chị L có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm;

Anh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND H Tri Tôn (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Tri Tôn (1);
- Các đương sự;
- UBND cấp xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Tâm